

**CÔNG TY
CỔ PHẦN HÒA VIỆT**

Số: 178/BC-CPHV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 13 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 11 vào ngày 03/02/2026
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.580.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Đường Điều Xiển, Khu phố 36, Phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.398.1631 - Fax: 0251.398.1630
- Website: www.hoavietjsc.com
- Mã cổ phiếu: HJC
- Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Hòa Việt là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam theo Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).

Sau khi thực hiện cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng ổn định, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Hòa Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào.
- Nuôi trồng thủy sản biển: chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản.
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá.
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới thương mại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: tiêu thụ nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác. Kinh doanh hạt giống thuốc lá.



- Bán buôn thực phẩm: bán buôn bánh kẹo các loại.
- Bán buôn đồ uống: bán buôn nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu, bia.
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan: bán buôn xăng dầu, than đá (hoạt động ngoài tỉnh)
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: bán buôn vật liệu xây dựng (hoạt động ngoài tỉnh)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa: kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: dịch vụ ăn uống.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh nhà (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật).
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Môi giới bất động sản (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).
- Đại lý du lịch (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo kinh doanh quy định pháp luật).

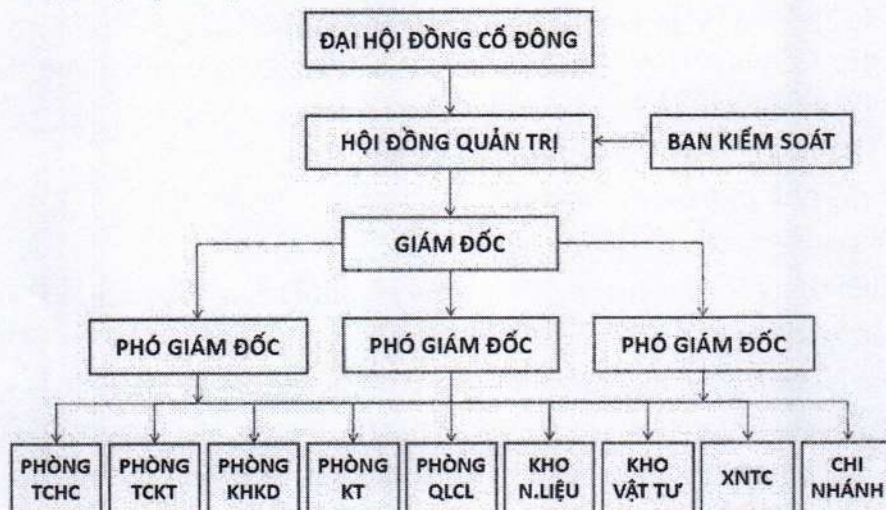
2.2. Địa bàn kinh doanh

Tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Đông Nam Bộ, gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Tây Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng. Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, Công ty Cổ phần Hòa Việt tổ chức mô hình quản trị bao gồm bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban Giám đốc (BGĐ).

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phân đầu đến năm 2030 là nhà sản xuất, cung cấp nguyên liệu thuốc lá và dịch vụ sơ chế tách cọng hàng đầu tại thị trường Việt Nam.
- Hợp tác phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường và có trách nhiệm với Cộng đồng.
- Từng bước ổn định và nâng cao năng lực hoạt động, sức cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh phù hợp với nguồn lực hiện hữu của Công ty, trên cơ sở tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, đáp ứng được nhu cầu đổi mới, bắt kịp đà phát triển của ngành nghề hoạt động và xã hội.

- Với bối cảnh hiện nay của ngành, Công ty xác định nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ là điều kiện tiên quyết để Công ty tồn tại và phát triển, cụ thể như sau:

+ Đầu tư sản xuất nguyên liệu: Cải tiến quy trình canh tác, kiểm soát tốt quá trình sản xuất để tạo ra các loại nguyên liệu phù hợp với thị hiếu khách hàng. Hạn chế tối đa các cấp loại nguyên liệu có thể tồn kho.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, tạo độ ổn định, đồng đều cho thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

+ Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tận dụng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Tích cực tìm kiếm khách hàng tiêu thụ trong nước và xuất khẩu để tiêu thụ nguyên liệu của Công ty. Duy trì quan hệ với khách hàng xuất khẩu truyền thống, chủ động tìm thêm khách hàng mới để mở rộng thị trường.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (Môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường và sản xuất thuốc lá bền vững trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động trong công ty, các đối tác và cộng đồng dân cư địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu sử dụng năng lượng sạch để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: điện từ hệ thống pin năng lượng mặt trời áp mái để sử dụng cho gia công tách cọng và hệ thống kho lạnh của Công ty. Chuyển đổi từ lò sấy sử dụng củi sang sử dụng lò sấy điện,... góp phần vào mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Hằng năm, Công ty cùng với Ban chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nông dân tại các vùng trồng của công ty nhằm thực hiện tốt phong trào Công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, thông qua việc đóng góp kinh phí xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh Virus và thiên tai trên cây thuốc lá, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

5. Các rủi ro

- Công ty đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xác định đơn giá thuê đất phù hợp để làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính tại khu đất thuộc Đường Điều Xiển, Khu phố 36, Phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ là Khu phố 8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Vấn đề này dẫn đến rủi ro tài chính là rất lớn. Trong quá trình soát xét báo cáo tài chính của Công ty, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ do không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến các số liệu và thông tin được trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty. Đồng thời, tòa án các cấp có thẩm quyền đã thụ lý, xét xử và chấp nhận nội dung khởi kiện, kháng cáo của Công ty và huỷ các quyết định hành chính của Cục trưởng Cục thuế Tỉnh Đồng Nai. Hiện tại Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với UBND Tỉnh và các sở Ban ngành Tỉnh Đồng Nai để thống nhất, xác định đơn giá thuê đất, làm cơ sở cho Công ty hoàn tất nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định theo nội dung công văn số 8062/BTC-QLCS ngày 10/6/2025 của Cục Quản lý Công sản trực thuộc Bộ Tài Chính.

- Các khoản nợ tồn đọng (nợ xấu) phát sinh đã lâu, không có khả năng thu hồi, một số khoản nợ chưa được xử lý xóa nợ theo quy định.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH2025/ TH2024	TH2025/ KH2024
1. Tổng doanh thu	854,2	985,0	1.084	126,9	110,0
2. Lợi nhuận trước thuế	16,2	17,5	22,1	136,0	126,0
3. Lợi nhuận sau thuế	12,7	13,8	17,1	135,0	124,0

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt được như sau: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 1.084 tỷ đồng, tương ứng 110% so với kế hoạch năm và đạt 126,9% so với năm trước, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 22,1 tỷ đồng tương ứng với 126% so với kế hoạch năm và đạt 136% so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Lương Hữu Hưng	
- Giới tính:	Nam
- Ngày tháng năm sinh:	23/8/1975
- Nơi sinh:	Phú Thọ
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ tại Công ty:	Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác:	Không
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	20,038
- Bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty	23/7/2025
- Bổ nhiệm lại Thành viên HĐQT	25/6/2025

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
2. Ông Phan Quốc Toàn - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: - Bổ nhiệm lại:	Nam 28/5/1976 Nghệ An Việt Nam Kỹ sư Hóa thực phẩm Phó Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Không 0,02 01/7/2025
3. Ông Hà Thanh Được - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 29/11/1990 Tây Ninh Việt Nam Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Phó Giám đốc Không 0
4. Ông Hồ Quốc Đạt - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 01/6/1978 Tây Ninh Việt Nam Cử nhân kinh tế nông lâm Kế toán trưởng Không 0

b) Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Nguyễn Nguyên Quốc Vũ từ ngày 01/01/2025.

- Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Ông Hồ Quốc Đạt từ ngày 30/9/2025.

- Bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Hà Thanh Được từ ngày 02/12/2025.

c) Số lượng CBCNV có mặt đến 31/12/2025 là 263 người.

- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, đào tạo được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các trang thiết bị an toàn cho người lao động đều được Công ty đáp ứng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Các khoản đầu tư trong năm 2025 của Công ty:

Stt	Lĩnh vực	Tổng giá trị (VNĐ)
1	Chi phí mua sắm máy móc thiết bị	108.700.000
2	Chi phí sửa chữa xây dựng cơ bản	7.014.041.639
3	Chi phí bảo trì, sửa chữa thường xuyên hệ thống điện lạnh	554.400.000
4	Chi phí sửa chữa thường xuyên dây chuyền tách cọng	854.796.800
5	Chi phí Môi trường	275.434.550
6	Chi phí bảo trì sửa chữa thường xuyên xe nâng và xe ô tô	486.452.558
7	Chi phí Kiểm định	63.000.000
8	Chi phí sửa chữa, mua sắm thiết bị tại các Chi nhánh	10.100.461.220
	Tổng cộng	19.457.286.767

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng (+)/ giảm (-)
A	B	1	2	$3 = 1/2 * 100$
1	Tổng trị giá tài sản	524.474	315.688	166%
2	Tổng doanh thu	1.083.098	852.499	127%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.938	16.078	136%
4	Lợi nhuận khác	149	124	120%
5	Lợi nhuận trước thuế	22.087	16.203	136%
6	Lợi nhuận sau thuế	17.128	12.711	135%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty chưa phân phối lợi nhuận năm 2025, theo đó lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể được điều chỉnh, phụ thuộc vào việc trích các quỹ của Công ty từ lợi nhuận sau thuế sau khi được thông qua tại Đại hội cổ đông. Lãi cổ phiếu năm 2024 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết số 111/NQ-CPHV ngày 25/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/ Giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,42	1,97	-0,55
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,55	0,62	-0,07
2	Chỉ tiêu cơ cấu về vốn				
	Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0,63	0,43	0,20

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/Giảm
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	2,21	0,89	1,32
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,51	4,59	-1,08
	Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,17	2,70	-0,53
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	%	1,58	1,49	106,0%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	%	11,37	8,44	134,7%
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản	%	3,43	4,42	77,6%
	Hệ số lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ/Doanh thu bán hàng và CCDV	%	10,96	10,07	108,9%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Tại thời điểm 23/01/2026		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	462	12.853.052	100
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGD, BKS, KTT	4	39.013	0,30
3	Các cá nhân	472	1.837.680	14,30
4	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	TỔNG CỘNG	479	12.853.052	100

* Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu $\geq 5\%$)

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam	Số 30 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	838.738	6,53
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,61

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2025.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 23.326.299 kg

- Tổng lượng sản phẩm: 15.750.806 kg

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện (kwh)	Dầu DO (lít)	Xăng (lít)	LPG (kg)	Hơi nước (tấn)
8.122.739	12.950	30.595	34.800	13.344

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.

- Lượng nước sử dụng: 77.254 m³, cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản xuất, công tác phòng cháy chữa cháy, kho lạnh, xây dựng nhà kho, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng...

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng

Công ty đã tách riêng tuyến thoát nước mưa và nước thải. Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất phát sinh trong quá trình hoạt động khoảng 18-20 m³/ngày đêm được thu gom và tập trung xử lý tại hệ thống xử lý nước thải của công ty với công suất 150 m³/ngày đêm.

Tổng lượng nước thải xử lý năm 2025: 4.980 m³ (năm 2024: 7.835 m³).

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường, điều này chứng tỏ việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật là rất quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật không chỉ giúp Công ty tránh được các khoản phạt và các rủi ro pháp lý mà còn đảm bảo sự bền vững của hoạt động sản xuất kinh doanh trên dài hạn, tạo niềm tin, uy tín đối với khách hàng và cộng đồng, đồng thời giúp bảo vệ môi trường, cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng hiệu quả sản xuất.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân năm 2025 là 261,8 người, đạt 97,5% so với kế hoạch năm; tiền lương bình quân là 22.321.706 đồng/người/tháng, đạt 129,9% so với kế hoạch năm.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thực hiện nghiêm Quy chế Phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo phù hợp với mức độ đóng góp của từng cá nhân, nhằm duy trì, thúc đẩy động lực làm việc tích cực và ngày càng nâng cao năng suất lao động.

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và thực hiện tốt công tác kiểm soát môi trường lao động theo quy định. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện bệnh nghề nghiệp, tiêm chủng vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho người lao động.

- Thực hiện tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định, đồng thời tăng cường thêm bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động.

- Công ty luôn cố gắng cải thiện và nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca để đảm bảo tái sản xuất sức lao động cho CBCNV trong quá trình làm việc. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tốt các chính sách ưu đãi khác cho CBCNV theo tinh thần thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2025, Công ty tổ chức huấn luyện 05 khóa đào tạo với 376 lượt người tham dự.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

Trong năm 2025 Công ty đã tham gia các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng như: Ủng hộ Quỹ “Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Đồng Nai” trị giá 5 triệu đồng; Tặng quà Trung thu cho các cháu trường Mầm non đơn vị quân đội K.860 với giá trị gần 11 triệu đồng; Hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 10 Bualoi là 30 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí xây 05 nhà cho hộ nghèo hộ cận nghèo trên địa bàn xã Yên Hòa tỉnh Nghệ An trị giá 400 triệu đồng; Tặng quà cho hộ nghèo, gia đình khó khăn, trẻ em, người già neo đơn xã Quảng Trục trị giá 10 triệu đồng; Tặng quà cho hộ nghèo phường Long Bình trị giá 10 triệu đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra trong năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 1.084 tỉ đồng, tương ứng 110,0% so với kế hoạch năm và đạt 126,0% so với năm trước. Trong đó:

+ Doanh thu bán nguyên liệu: qua số liệu trên cho thấy doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 99,8% so với kế hoạch đề ra, đạt 135% so với CKNT.

+ Doanh thu gia công tách cộng: trong năm 2025 Công ty sản xuất tách cộng được 15.751 tấn, tăng 82,1%; doanh thu đạt được 119,5 tỷ tăng 133% so với kế hoạch và tăng 31% so với CKNT;

+ Doanh thu thuê kho và các dịch vụ khác: trong năm 2025 thực hiện được 42,4 tỷ, tăng 126% so với kế hoạch và tăng 29% so với CKNT; nguyên nhân, Công ty đã linh hoạt sắp xếp bố trí sử dụng kho hợp lý và tìm kiếm khách hàng để cho thuê kho thời gian ngắn hạn khi hàng hóa của Công ty đã tiêu thụ hết.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 17,1 tỉ đồng tương ứng với 126% so với kế hoạch năm và đạt 136% so với năm trước.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ năm 2025 là 11,4%, tăng 24,1% so kế hoạch và tăng 35,4% so với CKNT.

- Thực hiện nộp ngân sách năm 2025 tăng 82,7% kế hoạch và tăng 94,6% so với CKNT.

- Những tiến bộ đã đạt được: Tình hình tài chính trong năm 2025 cũng có sự chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều có sự tăng trưởng so với năm 2024 do Công ty tăng cường, giám sát, đôn đốc công tác thu hồi công nợ và hoạch định cụ thể kế hoạch tài chính. Công ty đảm bảo tự chủ về tài chính bằng việc quản lý tốt dòng tiền, chi phí; duy trì dư nợ hợp lý, đáp ứng kịp thời khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Mặc dù hiệu quả sử dụng vốn tuy còn thấp so với mặt bằng chung của ngành nhưng Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD do Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng /giảm	
				Số tiền	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=1-2	4=3/2*100
1	Tài sản ngắn hạn	473.500	264.204	209.296	79,2
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.618	3.791	3.827	100,9
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn			0	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	167.067	71.486	95.581	133,7
	- Hàng tồn kho	292.174	181.166	111.008	61,3
	- Tài sản ngắn hạn khác	6.641	7.761	-1.120	-14,4

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tăng /giảm	
				Số tiền	Tỷ lệ %
2	Tài sản dài hạn	50.973	51.484	-511	-1,0
	- Tài sản cố định	47.644	48.530	-886	-1,8
	- Tài sản dở dang dài hạn	2.120	568	1.552	273,2
	- Tài sản dài hạn khác	1.209	2.386	-1.177	-49,3
	CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	524.473	315.688	208.785	66,1

Đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tài sản ngắn hạn tăng 79,2% so với đầu năm, tương đương tăng 209,3 tỷ đồng. Chủ yếu: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng gấp hai năm trước; Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 113,7% tương đương mức tăng 95,5 tỷ đồng; Hàng tồn kho tăng 61,3%, tương đương tăng 111 tỷ đồng do một số đơn hàng chuyển giao nhận qua quý 1/2026. Công ty đã nỗ lực khắc phục các khó khăn, tuy nhiên do yếu tố khách quan nên việc tiêu thụ hàng hóa vẫn chưa đạt mong muốn như kế hoạch đề ra.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 133,7%, tương đương 95,5 tỷ đồng, Công ty đã tích cực thu nợ đến hạn và một số nợ quá hạn tồn đọng từ các năm trước nên dòng tiền được cải thiện. Trong tổng nợ phải thu, còn tồn tại các khoản nợ xấu tồn đọng chưa được xử lý Tài chính theo các quy định hiện hành (chiếm 22,18%)

- Tài sản dài hạn tương đương năm trước (giảm 1%), chủ yếu từ việc khấu hao TSCĐ làm giảm 7,1 tỷ đồng, đầu tư mới TSCĐ làm tăng 6,8 tỷ đồng.

- Năm 2025 so với năm trước, lợi nhuận thu được trên tổng tài sản bình quân của Công ty trong kỳ giảm 0,58 điểm %.

Hiện nay, Công ty gặp nhiều khó khăn trong SXKD, không khai thác hết công suất MMTB. Trong kỳ, sản lượng tách cọng thuốc lá đạt 15.751 tấn, tăng 16% so với CKNT, tuy nhiên chỉ đạt 66% công suất thiết kế (CSTK: 24.000 tấn/năm). Đối với dây chuyền sản xuất thuốc lá tẩm, năm 2025 đạt 82 tấn, bằng 83% CKNT, chỉ đạt 21% công suất thiết kế (CSTK: 400 tấn/năm);

Hiện số tài sản không có nhu cầu sử dụng tại các vùng trồng đã giải thể, ngưng hoạt động chưa được xử lý đã ảnh hưởng đáng kể tới hiệu quả sử dụng tài sản, qua đó là giảm chỉ số sinh lời của tài sản so năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỷ lệ % tăng/giảm
A	B	1	2	3=1/2*100
1	Nợ phải trả	332.616	134.290	53,27
	- Nợ ngắn hạn	332.616	134.290	53,27
	- Nợ dài hạn	-	-	
2	Vốn chủ sở hữu	191.858	181.398	5,22
	- Vốn góp và quỹ đầu tư phát triển	150.580	150.580	0
	CỘNG NGUỒN VỐN	524.474	315.688	21,41

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Đến 31/12/2025 Công ty đã thanh toán hết nợ đến hạn, số còn lại là khoản công nợ chưa đến hạn trả.

- Công ty không còn nợ phải trả quá hạn, các khoản chênh lệch tỷ giá và lãi vay không ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đã rà soát, sửa đổi, bổ sung 02 Quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành

- Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự như đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí quản lý bộ phận.

- Áp dụng các phần mềm quản lý nhân sự và dự toán ngân sách trong Công ty.

- Thực hiện quá trình chuyển đổi số, triển khai đồng bộ số hóa từng bộ phận.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dựa trên những kết quả đã đạt được trong năm 2025, việc đánh giá phân tích những thuận lợi, khó khăn, khả năng sẽ xảy ra trong năm 2026 cũng như căn cứ nhu cầu thị trường hiện tại, Công ty dự kiến kế hoạch năm 2026 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	triệu đồng	1.147.034
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	21.161
3	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	16.769
4	Nộp ngân sách	triệu đồng	8.293

Phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch năm 2026

Công ty luôn theo sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra các giải pháp giải quyết tối ưu trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh:

a) Giải pháp về tổ chức sản xuất

- Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban/chi nhánh để xây dựng kế hoạch nhập hàng và gia công tách cọng hợp lý, phù hợp với năng lực sản xuất, đảm bảo sử dụng lao động hiệu quả và đáp ứng kịp thời tiến độ giao hàng.

- Triển khai áp dụng tự động hóa và chuyển đổi số vào quản lý và sản xuất, tập trung vào tăng năng suất lao động và giảm giờ ngừng máy.

- Triển khai thường xuyên công tác An toàn vệ sinh lao động và Phòng chống cháy nổ, phấn đấu không để xảy ra tai nạn và sự cố cháy nổ trong toàn Công ty.

b) Giải pháp về đầu tư, thu mua nguyên liệu

b.1. Giải pháp đầu tư phát triển vùng nguyên liệu

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng nguyên liệu, tăng tỷ lệ đáp ứng tiêu chuẩn của khách hàng. Cụ thể:

- Lựa chọn vùng trồng chiến lược: Ưu tiên lựa chọn vùng trồng có chất lượng cao, điều kiện canh tác tốt, loại bỏ vùng có độ cháy/chất lượng kém và tiền sử dịch bệnh (virus) để hạn chế rủi ro. Lựa chọn nhà cung ứng uy tín, tuân thủ quy trình canh tác và sơ chế.

- Kiểm soát kỹ thuật canh tác (Tăng Nicotine & Chất lượng):

+ Kiểm soát chặt chẽ các đợt bón phân của nông dân về số lượng và cách bón để hạn chế thất thoát do rửa trôi hoặc bốc hơi.

+ Tăng hàm lượng Nicotine bằng cách khuyến cáo nông dân khảo sát pH đất

(quyết định việc bón vôi cải tạo đất), kiểm soát mật độ trồng, bón phân đúng, đủ định mức và kỹ thuật, kiểm soát tốt khâu ngắt ngọn và diệt chồi nách...

+ Kỹ thuật viên thường xuyên kiểm tra, cung cấp và hướng dẫn nông dân sử dụng đúng thuốc BVTV để kiểm soát dư lượng nằm trong ngưỡng cho phép.

- Kiểm soát quy trình sấy:

+ Chỉ ký hợp đồng đầu tư với hộ dân đảm bảo công suất lò sấy.

+ Duy trì hợp lý thời gian ủ vàng (hạn chế lá chết xanh/xanh đuôi), tránh nâng nhiệt quá cao giai đoạn sấy khô cọng (tránh cháy đường), và tránh đóng cửa thoát/dập lửa sớm (giảm tỷ lệ sống cọng). Đặc biệt đối với tầng lá vị bộ trên.

- Lựa chọn nhà cung cấp nguyên liệu: Chọn những nhà cung ứng có uy tín trong việc thực hiện hợp đồng, thực hiện đúng quy trình canh tác, sơ chế và phân loại, nhất là trong khâu mua bán nguyên liệu để hợp tác.

b.2. Giải pháp thu mua nguyên liệu

- Giải pháp thu mua nguyên liệu đầu tư

+ Xây dựng phương án, giá cả thu mua linh hoạt để ứng phó kịp thời với tình trạng cạnh tranh thu mua nguyên liệu không lành mạnh và biến động giá giữa các doanh nghiệp cùng địa bàn với các Chi nhánh/ doanh nghiệp Công ty đầu tư.

+ Tiếp tục phối hợp tốt giữa Chi nhánh và các đơn vị trong Công ty để điều phối hoạt động đầu tư, thu mua, xây dựng sớm Mẫu nguyên liệu thành phẩm, giao nhận, chế biến, bán hàng nhanh chóng, hiệu quả.

+ Tiếp tục phát huy và cải tiến một số giải pháp thực hiện có hiệu quả tại đơn vị như: Chủ động mua nhanh ở giai đoạn đầu để tránh biến động giá về sau; tổ chức, sắp xếp hợp lý các công đoạn sơ chế nhằm khắc phục tình trạng lẫn cấp khi ép kiện, giảm chi phí công lao động và hao hụt do vỡ vụn khi phải thao tác sàng lọc nhiều lần.

- Giải pháp thu mua nguyên liệu thương mại

Công ty cố gắng phân đầu tập trung vào công tác tìm hiểu thị trường, tăng cường quan hệ với khách hàng trong nước và xuất khẩu để thu mua và tiêu thụ 920 tấn nguyên liệu thương mại nhằm đạt chỉ tiêu doanh thu.

c) Giải pháp về tiêu thụ, thị trường

- Tiếp tục ưu tiên các hợp đồng nguyên tắc với các đối tác lớn như BAT Vinataba, Sài Gòn, Thăng Long, VPM ... đảm bảo lượng tiêu thụ để làm nền tảng doanh thu.

- Chủ động mở rộng khách hàng ngoài hệ thống Tổng công ty, đặc biệt là các đơn vị như Dofico, CNS, Công ty thuốc lá Bình Dương,... cả về mặt tiêu thụ, giá công và thuê kho.

- Tập trung sản xuất nguyên liệu cấp cao, có giá trị cao: tối ưu cơ cấu cấp loại vàng sấy cấp cao trong thu mua để đáp ứng nhu cầu của khách hàng; giảm tối đa tỷ lệ hàng cấp thấp, khó bán bằng cách điều chỉnh sản lượng và giá mua các cấp ngay từ khâu lên kế hoạch, xây dựng hợp đồng đầu tư đến quá trình thu mua.

- Phân loại khách hàng để ưu tiên thu mua, sản xuất và tiêu thụ giúp quay nhanh vòng vốn. Xây dựng chính sách giá bán linh hoạt giữa nguyên liệu cấp cao và nguyên liệu cấp thấp.

- Xây dựng cơ chế giá mua và bán linh hoạt: nhằm mua nhanh được sản phẩm tốt và bán hàng nhanh.

- Cải thiện công tác dự báo nhu cầu bằng cách tích hợp dữ liệu bán hàng lịch sử với chỉ số tồn kho của khách hàng lớn để có thể điều chỉnh kế hoạch thu mua, tiêu thụ, tránh tình trạng tồn kho nguyên liệu.

- Mở rộng khách hàng gia công: ngoài khách hàng chiến lược, tìm hiểu và thêm danh sách khách hàng gia công tiềm năng để có thể tiếp cận quảng bá thêm hình ảnh Công ty.

- Xây dựng mô hình giá gia công cho từng thời điểm (cao điểm, thấp điểm): để thu hút khách hàng, giảm tối đa thời gian ngừng máy, nâng cao công suất tách cọng.

- Lập kế hoạch sản xuất chi tiết hàng tháng, bố trí ca linh hoạt, lên kế hoạch bảo trì dự phòng vào thời gian thấp điểm để giảm thiểu thời gian ngừng máy thụ động.

- Duy trì và nâng cao an toàn, bảo quản hàng hóa và tiêu chuẩn chế biến nghiêm ngặt cho hoạt động gia công để củng cố uy tín với khách hàng. Uy tín về an toàn hàng hóa và chất lượng là yếu tố quyết định để duy trì các hợp đồng gia công lớn.

d) Giải pháp về công tác khoa học - công nghệ

d.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình như: Đầu tư tưới nhỏ giọt (Đắk Lắk 550 ha, Gia lai 450 ha); tiếp tục chuyển đổi dần sang lò sấy bán tự động, lò sấy điện hoàn toàn tại các vùng trồng; thu hái lá đúng chín để sản xuất nguyên liệu có hương trên toàn bộ diện tích tại Đắk Lắk (550 ha); thu mua nguyên liệu đã phân loại trên băng chuyền (550 ha); cam kết sử dụng nhiên liệu sấy (củi) bền vững (1.040 ha).

d.2. Lĩnh vực công nghiệp

- Trong năm 2026 Công ty chú trọng vào mục tiêu đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tăng giờ sản xuất, giảm giờ ngừng máy.

- Để thực hiện các mục tiêu trên, một số giải pháp triển khai tại nhà máy tách cọng như sau:

+ Giải pháp thực hiện tự động hóa và tối ưu vận hành dây chuyền: đầu tư nâng cấp hệ thống tự động hóa các công đoạn trọng yếu, kiểm soát các động cơ trọng yếu, lắp đặt các cảm biến đo độ rung nhằm cảnh báo sớm nguy cơ quá tải, hư hỏng, ... nhằm có phương án bảo trì để giảm giờ ngừng máy thụ động.

+ Tối ưu hóa giao diện điều khiển để hỗ trợ tổ trưởng, công nhân vận hành theo dõi thông số dễ dàng, nâng cao tính ổn định trong sản xuất.

+ Tự động hóa công tác cân, ghi nhận sản lượng giúp chuẩn hóa số liệu, giảm thời gian đối chiếu và nâng cao độ chính xác.

e) Giải pháp về tài chính - kế toán và kiểm tra kiểm soát

- Tiếp tục làm việc với UBND Tỉnh Đồng Nai về xác định, điều chỉnh đơn giá thuê đất tại Khu phố 36, phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai trên các quy định pháp luật, các kiến nghị của Công ty trên cơ sở của Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024) và văn bản hướng dẫn xác định đơn giá thuê đất số 8062/BTC-QLCS ngày 10/6/2025 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục rà soát lại nhu cầu sử dụng các cơ sở nhà đất hiện có trong tình hình mới để trình phương án phê duyệt việc quản lý, sử dụng, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan nhằm thu hồi vốn phục vụ SXKD,

tập trung nguồn lực của Công ty hiệu quả, tránh các rủi ro về pháp lý liên quan đến chính sách Nhà nước về quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng Tài sản hiện hữu.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Ngân hàng thương mại để tiếp cận các gói tín dụng và hạn mức tín dụng phù hợp, tham khảo thông tin nhiều ngân hàng để chọn, đàm phán lãi suất ưu đãi có tính cạnh tranh cao;

- Tiếp tục thu hồi nợ đối với một số khoản nợ theo các quyết định, thoả thuận của Tòa án cấp có thẩm quyền. Tiếp tục đánh giá, phân loại, bổ túc hồ sơ, tiến hành xử lý nợ xấu theo qui định hiện hành

- Xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu sát với nhu cầu sản xuất và áp dụng phần mềm để theo dõi, cảnh báo tồn kho bất thường, nhằm tối ưu hóa vốn lưu động và hạn chế chi phí lưu kho.

- Tái cấu trúc cơ cấu giá vốn theo từng sản phẩm, rà soát, điều chỉnh lại định mức chi phí, định mức tiêu hao trong sản xuất. Tăng cường kiểm soát hao hụt trong sản xuất, nâng cao hiệu suất chế biến;

- Nghiên cứu, xây dựng các chính sách chiết khấu thương mại linh hoạt, thương lượng với khách hàng về điều khoản thanh toán sớm hoặc trả chậm trong các hợp đồng kinh tế nhằm tối ưu hóa chi phí, tạo nguồn doanh thu tài chính cho Công ty;

- Thực hiện các biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh việc thu hồi các khoản nợ phải thu, đặc biệt là nợ phát sinh từ hoạt động gia công tách cọng và mua bán nguyên liệu, qua đó cải thiện dòng tiền, giải quyết khó khăn trong thanh toán, khai thác triệt để mọi nguồn vốn có thể nhằm đảm bảo đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và giảm chi phí tài chính, hạn chế nguồn vốn bị chiếm dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

- Tìm các giải pháp tăng doanh thu về tài chính và giảm chi phí tài chính, và cân nhắc sử dụng nguồn giúp tối ưu hóa Lợi nhuận.

- Quản lý vốn đúng theo quy định Nhà nước, Tổng công ty và Công ty.

f) Giải pháp về tổ chức - lao động tiền lương

- Xây dựng kế hoạch sử dụng lao động phù hợp, hiệu quả để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện rà soát và kiện toàn Ban, Hội đồng và Tổ giúp việc cho Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty để đảm bảo tính minh bạch, chuẩn hóa và nâng cao chất lượng công tác điều hành.

- Thực hiện kiểm tra công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực tại các đơn vị theo kế hoạch xây dựng từ đầu năm nhằm kịp thời phát hiện, nhắc nhở, xử lý và phòng ngừa các sai phạm.

- Tiếp tục tăng cường kiểm soát việc thực hiện định mức lao động trong toàn Công ty; đẩy mạnh công tác quản lý cán bộ, đánh giá kết quả công việc, thi đua - khen thưởng theo đúng quy chế hiện hành.

- Kế hoạch năm 2026 dự kiến số lượng CBCNV bình quân khoảng 268 người, đạt 102,4% so với thực hiện năm 2025; tiền lương bình quân khoảng 20.971.961 đồng/người/tháng, tương ứng 94% so với thực hiện năm 2025.

g) Giải pháp về công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Trong giai đoạn cuối năm 2025 và năm 2026, Công ty tiếp tục chú trọng đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tập trung thực hiện một số công việc cụ thể sau:

- Tiếp tục tập trung vào việc mở rộng ứng dụng phần mềm Base vào công tác vận hành, hướng tới hoàn thiện và tự động hóa 100% các nghiệp vụ liên quan đến chấm công, tính lương và quản lý hồ sơ nhân sự, đảm bảo dữ liệu được đồng bộ, minh bạch và hạn chế tối đa thao tác thủ công.

- Tiến hành tham khảo, đánh giá và triển khai giải pháp hợp đồng điện tử với các đối tác, nhằm rút ngắn thời gian tra cứu và xử lý hồ sơ.

- Song song đó, Công ty sẽ nghiên cứu và áp dụng các giải pháp an ninh mạng chuyên sâu, đáp ứng yêu cầu bảo vệ hệ thống trong bối cảnh số hóa ngày càng mở rộng. Các biện pháp này nhằm nâng cao mức độ an toàn dữ liệu, hạn chế rủi ro tấn công mạng và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin.

- Công ty tiếp tục chú trọng đầu tư, nâng cấp và phát triển đồng bộ năng lực số của đội ngũ nhân sự cũng như hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số ngày càng cao và tạo nền tảng vững chắc cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Triển khai Giai đoạn 2 của dự án tự động hóa trong sản xuất, tập trung vào quản lý và giám sát máy móc thiết bị, cập nhật tình trạng hoạt động theo thời gian thực, cảnh báo sự cố, bảo trì, thay thế và chuẩn hóa dữ liệu vận hành phục vụ công tác theo dõi và phân tích.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán

Do Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai và Công ty chưa thống nhất đơn giá thuê đất và chưa ký được phụ lục hợp đồng thuê đất để xác định đơn giá tính tiền thuê đất. Công ty đã kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giải quyết đơn giá thuê đất theo các quy định của Pháp luật, cụ thể

- Xác định đơn giá thuê đất cho giai đoạn 01/01/2011 đến 31/12/2015 được quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016) và khoản 2 Điều 8 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2014) là không quá 15% so với đơn giá thuê đất của giai đoạn từ 01/01/2006 đến 31/12/2010.

- Xác định đơn giá thuê đất cho giai đoạn 2021 - 2025 được quy định tại khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 (sửa đổi, bổ sung cho Khoản 7 và Khoản 8 Điều 15 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP).

- Tại nội dung của công văn số 11818/BTC-QLCS ngày 15/10/2021 của Cục Quản lý Công sản trực thuộc Bộ Tài Chính trả lời về việc xác định đơn giá thuê đất đã gửi Công ty. Theo đó, Bộ Tài Chính trích quy định pháp luật tại Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 để trả lời việc xác định mức điều chỉnh đơn giá thuê đất của mỗi chu kỳ tăng không quá 15% so với đơn giá thuê đất của kỳ ổn định trước đó.

- Không đồng ý với các thông báo của Cục thuế Tỉnh Đồng Nai, Công ty đã đệ trình đơn khởi kiện lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai, được thụ lý tại văn bản số 110/2021/TLST-HC ngày 07/12/2021, xét xử sơ thẩm theo văn bản số 11/2023/QĐXXST-HC ngày 27/3/2023 và tuyên xử tại bản án Sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 30/5/2023.

- Không đồng ý với Bản án Sơ thẩm của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai, Công ty đã đệ trình đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử Phúc thẩm, được xét xử tại văn bản số 5815/2023/QĐPT ngày 01/11/2023, tại

Bản án Phúc thẩm số 130/2024/HC-PT ngày 01/03/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Hòa Việt và huỷ các quyết định hành chính của Cục trưởng Cục thuế Tỉnh Đồng Nai gồm: thông báo số 2863/TB-CT ngày 14/4/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về đơn giá thuê đất; Thông báo số 5546/CT-QLHKDCNTK ngày 18/6/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc đính chính Thông báo về đơn giá thuê đất số 2863/TB-CT ngày 14/4/2020; Thông báo số 783/TB.CT.QLHKDCNTK ngày 20/11/2020 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc nộp tiền thu thuế (truy thu tiền thuê đất). Theo đó, hai bên thỏa thuận, xác định đơn giá thuê đất cho đúng quy định pháp luật, nhằm làm cơ sở ký phụ lục hợp đồng về giá thuê đất theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết.

- Ngày 22/4/2024, Công ty có văn bản số 227/CPHV-TCKT kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, chấp thuận quyết định điều chỉnh đơn giá thuê đất của giai đoạn 2011 - 2015 là không quá 15% so với đơn giá thuê đất của giai đoạn 2006 - 2010.

- Ngày 09/12/2024, Công ty đã có văn bản số 779/CV-TCKT có ý kiến về nội dung dự thảo ký điều chỉnh hợp đồng thuê đất. Theo đó, Công ty không đồng ý với đơn giá tiền thuê đất được ghi trong dự thảo điều chỉnh hợp đồng thuê đất và tiếp tục đề nghị cơ quan chức năng cân nhắc, giải quyết kiến nghị của Công ty. Đến thời điểm hiện tại các Sở ban ngành chưa làm việc tiếp tục với Công ty.

- Ngày 07/5/2025 Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam hỗ trợ, phát hành các văn bản 295/TLVN-PC gửi Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn xác định đơn giá thuê đất của Doanh nghiệp; Văn bản số 294/TLVN-PC ngày 07/5/2025, gửi UBND Tỉnh Đồng Nai đề nghị UBND Tỉnh xem xét kiến nghị của Công ty Cổ phần Hoà Việt.

- Ngày 10/6/2025 Cục Quản lý Công sản - Bộ Tài chính có văn bản bản số 8062/BTC-QLCS gửi Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và UBND Tỉnh Đồng Nai Cụ thể:

(i) Việc điều chỉnh đơn giá thuê đất từ 01/01/2011 đến hết 31/12/2015 và giai đoạn từ 01/01/2021 đến trước ngày ngày Luật Đất đai năm 2024 phải đảm bảo nguyên tắc tăng không vượt quá 15% so với đơn giá kỳ ổn định trước, căn cứ theo Nghị định 46/2014/NĐ-CP và Nghị định 135/2016/NĐ-CP.

(ii) Trên hồ sơ cụ thể, quy định của pháp luật nêu trên, liên hệ với cơ quan chức năng của địa phương để được xem xét, giải quyết

- Ngày 12/6/2025, UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản số 7481/UBND-KTNS chuyển văn bản Bộ Tài chính để tiếp tục xử lý dứt điểm việc tính thu tiền thuê đất đối với Công ty Cổ phần Hoà Việt

- Ngày 16/6/2025 Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam đã có văn bản 396/TLVN-PC đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai xem xét kiến nghị trên cơ sở trả lời về chính sách pháp luật đất đai năm 2013 theo nội dung văn bản số 8062/BTC-QLCS.

- Ngày 03/9/2025, Công ty Cổ phần Hòa Việt đã có văn bản số 511/CPHV-TCKT gửi Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh Đồng Nai để đơn đốc xử lý.

- Ngày 08/10/2025, Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh Đồng Nai có công văn số 5903/SoNNMT-QH đề nghị liên hệ thuế Đồng Nai để xác định đơn giá thuê đất.

- Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024); trong đó, có một số quy định mới liên quan đến việc điều chỉnh đơn giá tiền thuê đất của giai đoạn từ 01/01/2011 đến hết



31/12/2015, giai đoạn từ 01/01/2021 đến trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành. Ngày 21/11/2025, Công ty Cổ phần Hòa Việt đã có văn bản số 706/CPHV-TCKT gửi UBND tỉnh Đồng Nai, Thuế Đồng Nai và các sở Ban ngành để đề nghị xác định lại đơn giá tiền thuê theo đúng quy định của pháp luật và ý kiến của Bộ Tài chính tại công văn 8062/BTC-QLCS ngày 10/6/2025.

- Ngày 08/12/2025, Sở Nông nghiệp & Môi trường tỉnh Đồng Nai có công văn số 10184/SoNNMT-QH đề nghị Thuế Đồng Nai xác định đơn giá thuê đất.

- Hiện tại Công ty vẫn đang tiếp tục làm việc với UBND Tỉnh và các sở Ban ngành Tỉnh Đồng Nai để thống nhất, xác định đơn giá thuê đất, làm cơ sở cho Công ty hoàn tất nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định theo nội dung công văn số 8062/BTC-QLCS ngày 10/6/2025 của Cục Quản lý Công sản trực thuộc Bộ Tài Chính.

- Trong trường hợp kết quả xác định đơn giá thuê đất không phù hợp với quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty, Công ty sẽ tiếp tục khởi kiện, đưa vụ việc ra giải quyết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, cũng như bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại Công ty.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

Công ty luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và xây dựng kế hoạch giảm thiểu nhiên liệu sử dụng trong sản xuất nhằm góp phần bảo vệ môi trường tốt hơn.

Công ty đã được cấp Giấy phép môi trường số 654/GPMT-SNNMT ngày 27/6/2025.

Kết quả quan trắc chất lượng nước thải định kỳ trong năm 2025 có tất cả các thông số đều đạt quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (cột A; $K_f = 1,1$; $K_q = 0,9$).

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Số lượng CBCNV bình quân năm 2025 là 261,8 người, đạt 97,5% so với kế hoạch và 98,6% so với thực hiện năm 2024. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng HĐQT và Ban Giám đốc Công ty rất quan tâm đến việc đảm bảo đời sống của người lao động; thu nhập bình quân của CBCNV năm 2025 là 22,322 triệu đồng/người/tháng, tăng 29,9% so kế hoạch và tăng 34,7% so với năm 2024.

- Tổ chức thực hiện giải quyết tốt các chính sách lao động, đảm bảo tính minh bạch, phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật, không để xảy ra trường hợp tranh chấp hoặc khiếu kiện nào trong năm.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Chính sách của Công ty hướng đến đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững. Cụ thể như sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Thực hiện Chương trình sản xuất thuốc lá bền vững (STP - Sustainable Tobacco

Programme) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.

- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, bảo tồn nước và giảm thiểu ô nhiễm không khí từ hoạt động sản xuất thuốc lá cũng như các yêu cầu khác liên quan đến môi trường sinh thái.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2025 được đánh giá, đề cập tại mục II của báo cáo, cụ thể như sau:

- Về tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về tổ chức nhân sự: Nhân sự Ban Điều hành có sự thay đổi được đề cập ở mục II.2, mục V.1.a. Số lượng cán bộ, công nhân viên trong Công ty ổn định, không có nhiều biến động.

- Về tình hình đầu tư nguyên liệu:

+ Diện tích thực hiện vụ mùa 2024 - 2025 là 3.095 ha, vượt 5,6% so với kế hoạch và tăng 16,6% so với CKNT. Trong đó: Diện tích Vàng sậy 2.774 ha, vượt 5,5% so với kế hoạch, tăng 13,8% so với CKNT; Diện tích thực hiện thuốc lá Burley 190 ha, chỉ đạt 95% kế hoạch nhưng tăng 54,5% so với CKNT; Diện tích Madole 131,9 ha, vượt 22,9% so với kế hoạch và tăng 31,9% so với CKNT.

+ Trong năm 2025, Công ty thu mua được 10.583 tấn (quy về nguyên liệu lá); trong đó sản lượng thu mua trên diện tích đầu tư tại các vùng trồng đạt 8.999 tấn vượt 10,4% kế hoạch.

+ Năng suất đồng ruộng: Năng suất đồng ruộng bình quân đạt 3,09 tấn /ha vượt 12,5% kế hoạch và tăng 3,3% so với vụ mùa 2023 - 2024. Trong đó: Thuốc lá Vàng sậy đạt bình quân 3,16 tấn/ha, vượt 12,9% so với kế hoạch và tăng 4,6 % so với CKNT; Thuốc lá Burley đạt bình quân 2,7 tấn/ha, vượt 10,3% kế hoạch và giảm 11,3% so với CKNT; Thuốc lá Madole đạt năng suất bình quân đạt 2,2 tấn/ha, vượt 10% kế hoạch và tương đương với CKNT.

- Về chất lượng nguyên liệu:

+ Thuốc lá Vàng sậy: Hàm lượng nicotin, đường khử tăng nhẹ so với trung bình nhiều năm, chất lượng khá tốt tại vùng trồng Gia Lai; Hàm lượng nicotin giảm nhẹ, đường khử tăng 3,6%, mẫu có chất lượng khá tốt tại vùng trồng Tây Ninh. Thuốc lá Burley tại vùng trồng Quảng Nam vụ mùa 2024-2025 vẫn duy trì ở mức khá tốt, được tất cả khách hàng đánh giá cao: lá to, nhiều đốm sinh lý; màu sắc và hương vị đặc trưng. Hàm lượng Nicotine bình quân mức 3,14 %, giảm so với vụ mùa trước, đường khử là 0,7%, tăng so với vụ mùa trước. Đối với nguyên liệu Burley vùng trồng Gia Lai lá mỏng, màu sắc sáng, độ dầu dẻo kém, hàm lượng Nicotin bình quân khoảng 2,4% giảm so với vụ mùa trước, đường khử 2,6% tăng so với vụ trước. Thuốc lá Madole chất lượng duy trì ở mức ổn định, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng trong nước, hàm lượng Nicotin mức 3,8 % cao hơn so với vụ mùa trước, đường khử 4,0% giảm so với vụ mùa trước.

- Về giá cả thu mua nguyên liệu: Giá mua bình quân các chủng loại nguyên liệu vụ

mùa 2024 - 2025 đều có xu hướng tăng so với vụ mùa trước. Cụ thể: So với CKNT, giá mua bình quân thuốc lá Vàng sấy tăng 2,8%; giá mua Burley tăng 6,3% và Madole tăng 5,9%.

- Về tình hình tài chính: Tài chính của Công ty minh bạch và lành mạnh.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.
- Cơ cấu cổ đông: Ít biến động, không có sự thay đổi tỉ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông lớn.
- Cung cấp thông tin cho cổ đông: Luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Trách nhiệm với môi trường và xã hội: Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước, chấp hành đầy đủ các quy định của các cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường, thực hiện việc quản lý chặt chẽ nguồn vật tư, nguyên liệu sản xuất không làm ảnh hưởng đến môi trường. Các phế liệu, phế phẩm, chất thải trong quá trình sản xuất được Công ty phân loại theo quy định và ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng, có chuyên môn phù hợp để phân loại, xử lý. Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong năm 2025, xong Công ty vẫn đạt được những kết quả khả quan, với những kết quả Công ty đạt được, qua giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2025 như sau:

- Ban Giám đốc đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị giao;
- Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy chế nội bộ đã được Hội đồng quản trị ban hành trong điều hành sản xuất kinh doanh;
- Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện đầy đủ những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, các phòng nghiệp vụ và Chi nhánh.
- Ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý công việc và quản lý nhân sự, từ đó giúp công tác quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh kịp thời, hiệu quả

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

- Hội đồng quản trị tiếp tục tuân thủ các mục tiêu, định hướng, chiến lược của Công ty được đề cập tại mục I.4 của báo cáo để thực hiện.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Giám đốc để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra đồng thời Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát công ty trong việc sau:
 - + Triển khai hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - + Tuân thủ Điều lệ, quy chế, quy định nội bộ. Chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật của Nhà nước về các chế độ chính sách.
 - + Tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cây thuốc lá nhằm tiết giảm chi phí nhân công, vật tư, phân bón,... nâng cao tính cạnh tranh của cây trồng và năng lực của Công ty.

+ Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu quản trị theo thông lệ quản trị tiên tiến và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

+ Xây dựng phương án, chi phí, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi chính sách thuế, tiền thuê đất thay đổi.

+ Đặc biệt thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn nhân lực để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng Quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Châu Tuấn - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: - Miễn nhiệm:	Nam 13/01/1964 Thái Nguyên Việt Nam Cử nhân kinh tế Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị 0 - 25/6/2025
2. Ông Trần Quang Hà - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: - Bổ nhiệm:	Nam 23/6/1976 Hà Nội Việt Nam Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Chủ tịch Hội đồng quản trị Trưởng ban Chiến lược và Kế hoạch Kinh doanh TCT Thuốc lá Việt Nam 36,08 25/6/2025
3. Ông Lương Hữu Hưng	Như trên (Thông tin như phần II.2.a)
4. Ông Nguyễn Thế Long - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác:	Nam 03/10/1980 Thái Bình Việt Nam Thạc sỹ kinh doanh và quản lý Thành viên Hội đồng quản trị Phó Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: - Bổ nhiệm:	20 25/6/2025
5. Ông Đinh Tiến Lộc - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 21/4/1967 Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam Kỹ sư kỹ thuật hóa học và thực phẩm Thành viên Hội đồng quản trị Trưởng Phòng kỹ thuật công nghệ Công ty Thuốc lá Sài Gòn 6,53
6. Ông Phan Quốc Toàn	Như trên (Thông tin như phần II.2.a)

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp và ban hành 30 Quyết định/Nghị quyết sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/QĐ-CPHV	06/01/2025	Kiện toàn Hội đồng xử lý công nợ của Công ty Cổ phần Hòa Việt
2	07/QĐ-CPHV	06/01/2025	Kiện toàn Hội đồng Thánh lý tài sản của Công ty Cổ phần Hòa Việt
3	17/QĐ-CPHV	14/01/2025	Điều động và bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Gia Lai
4	21/NQ-CPHV	21/01/2025	Phê duyệt chủ trương thanh lý tài sản hư hỏng, tài sản không sử dụng, tài sản không cần dùng, tài sản lạc hậu về kỹ thuật
5	62/NQ-CPHV	05/3/2025	Phê duyệt chủ trương chuyển đổi kho 14B từ kho thường sang kho mát
6	68/NQ-CPHV	20/3/2025	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
7	73/NQ-CPHV	03/4/2025	Phê duyệt điều chỉnh phương án thực hiện chuyển đổi kho 14B từ kho thường sang kho mát
8	74/NQ-CPHV	03/4/2025	Phê duyệt chủ trương đối với các hợp đồng vay ngắn hạn có giá trị nhỏ hơn 50% vốn Điều lệ
9	81/NQ-CPHV	18/4/2025	Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
10	85/NQ-CPHV	28/4/2025	Phê duyệt chủ trương đối với các hợp đồng vay ngắn hạn có giá trị lớn hơn 50% vốn Điều lệ
11	102/NQ-CPHV	28/5/2025	Nghị quyết phiên họp 28/5/2025
12	113/NQ-CPHV	25/6/2025	Nghị quyết phiên họp 25/6/2025

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
13	114/NQ-CPHV	25/6/2025	Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT
14	115/NQ-CPHV	25/6/2025	Thông qua mức thù lao năm 2025 cho Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, mức phụ cấp cho Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty
15	116/QĐ-CPHV	30/6/2025	Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Việt
16	123/QĐ-CPHV	23/7/2025	Bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Việt
17	131/QĐ-CPHV	30/07/2025	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài
18	132/QĐ-CPHV	30/07/2025	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài
19	135/NQ-CPHV	30/07/2025	Nghị quyết phiên họp 30/7/2025
20	143/NQ-CPHV	21/08/2025	Phê duyệt chủ trương mua thêm nguyên liệu thuốc lá vàng sây Đắc Lắc, vàng sây Gia Lai và vàng sây Bắc Sơn đã sơ chế tách cọng
21	146/NQ-CPHV	29/08/2025	Phê duyệt chủ trương đổi tên Chi nhánh Công ty Cổ phần Hòa Việt tại Ninh Thuận
22	153/QĐ-CPHV	30/09/2025	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hòa Việt
23	169/QĐ-CPHV	15/10/2025	Ban hành Quy chế thực hiện công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Hòa Việt
24	177/QĐ-CPHV	07/11/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
25	178/QĐ-CPHV	07/11/2025	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài
26	182/NQ-CPHV	18/11/2025	Phê duyệt kế hoạch đầu tư sản xuất nguyên liệu thuốc lá vụ mùa 2025-2026
27	188/QĐ-CPHV	02/12/2025	Giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Gia Lai
28	189/QĐ-CPHV	02/12/2025	Bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Hòa Việt
29	194/NQ-CPHV	11/12/2025	Nghị quyết phiên họp 11/12/2025
30	215/QĐ-CPHV	31/12/2025	Ban hành “Định mức tồn kho nguyên liệu” của Công ty Cổ phần Hòa Việt

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Đào Xuân Lập - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty:	Nam 20/01/1965 Nghệ An Việt Nam Cử nhân kinh tế Trưởng Ban kiểm soát

Danh sách lý lịch tóm tắt	Thông tin
- Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Không 0,074
2. Ông Lê Hoàn Vũ - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 28/01/1969 Tiền Giang Việt Nam Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Thành viên Ban kiểm soát Phó Ban Kiểm tra kiểm soát Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam 0
3. Ông Nguyễn Hữu Hồng Sơn - Giới tính: - Ngày tháng năm sinh: - Nơi sinh: - Quốc tịch: - Trình độ chuyên môn: - Chức vụ tại Công ty: - Chức vụ tại tổ chức khác: - Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:	Nam 24/3/1967 Vĩnh Long Việt Nam Đại học kinh tế Thành viên Ban kiểm soát Phó Phòng Tài chính kế toán Công ty Thuốc lá Sài Gòn 0

b) Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Đào Xuân Lập	02	100%	100%	-
02	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	02	100%	100%	-
03	Lê Hoàn Vũ	02	100%	100%	-

- Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình công tác đề ra trong năm 2025, được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty ban hành trong năm 2025 theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Kiểm tra, soát xét hồ sơ vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty năm 2025.

- Soát xét, lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2024 và 06 tháng đầu năm 2025.

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

- Soát xét tình hình thực hiện lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 và xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025.

- Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Hoà Việt năm 2024, quý 1/2025, 06 tháng đầu năm 2025 và quý 3/2025.

- Phối hợp tham gia đề xuất danh sách các đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính của công ty Cổ phần Hoà Việt niên độ năm 2026, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, quyết định.

- Kiểm tra, soát xét hoạt động đầu tư sản xuất, thu mua, giao nhận nguyên liệu thuốc lá vụ mùa 2024 - 2025 tại các Chi nhánh của Công ty.

- Soát xét, lập báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD định kỳ hàng tháng của Công ty.

- Lập báo cáo công tác kiểm tra, kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác kiểm tra, kiểm soát năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương, Thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành	Tổng thu nhập
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Châu Tuấn	Nguyên CT HĐQT	71.400.000	84.499.587	155.899.587
2	Trần Quang Hà	Chủ tịch HĐQT	130.200.000	55.692.220	185.892.220
3	Lương Hữu Hưng	Thành viên	835.835.519	34.648.855	870.484.374
4	Phan Quốc Toàn	Thành viên	732.541.904	27.719.084	760.260.988
5	Đinh Tiến Lộc	Thành viên	117.600.000	60.178.084	177.778.084
6	Nguyễn Thế Long	Thành viên	61.800.000	-	61.800.000
Tổng cộng			2.843.958.731	178.788.092	1.949.377.423
BAN KIỂM SOÁT					
1	Đào Xuân Lập	Trưởng ban	659.001.636	27.719.084	686.720.720
2	Lê Hoàn Vũ	Thành viên	111.600.000	46.944.215	158.544.215
3	Nguyễn Hữu Hồng Sơn	Thành viên	107.600.000	46.944.215	154.544.215
Tổng cộng			1.012.518.581	83.157.252	878.201.636
BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Lương Hữu Hưng	Giám đốc	Như trên	Như trên	Như trên
2	Phan Quốc Toàn	PGĐ	Như trên	Như trên	Như trên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương, Thù lao và các lợi ích khác	Thưởng BQL điều hành	Tổng thu nhập
3	Hà Thanh Được	P.Giám đốc	58.834.000	-	58.834.000
4	Hồ Quốc Đạt	Kế toán trưởng	402.616.353	-	402.616.353
Tổng cộng			721.069.067	40.654.656	461.450.353

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Người nội bộ không có bất kỳ hợp đồng hoặc giao dịch nào với Công ty. Các giao dịch, hợp đồng mua bán giữa Công ty với các bên liên quan được thể hiện trong Báo cáo tài chính của Công ty được đính kèm.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo quy định pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

*** Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

“Từ năm 2020 đến năm 2025, Công ty đã nhận được các Thông báo của Cục thuế tỉnh Đồng Nai về việc truy thu tiền thuê đất trong các giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 và thông báo tiền thuê đất các năm từ 2021 đến năm 2025 (Chi tiết tại Thuyết minh số 15), tổng số chênh lệch tiền thuê đất giữa các thông báo của Cục thuế tỉnh Đồng Nai và số tiền Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước trong các giai đoạn nêu trên khoảng 71,8 tỷ đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty vẫn đang làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Nai để kiến nghị điều chỉnh giảm các khoản tiền thuế đất phải nộp nêu trên. Chúng tôi không đánh giá được các ảnh hưởng của vấn đề này đến việc xác định đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền thuê đất cần phản ánh vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.”

*** Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hòa Việt tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD, BKS;
- Người công bố thông tin;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Quang Hà

